

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-PT
Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn Bé T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Bé T, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Khu phố B, phường B1, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn K, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, còn có 08 người đại diện hợp pháp của bị hại, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Bé T có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Tám điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-247.X lưu thông trên đường

Quốc lộ 13 hướng từ thị xã B1, tỉnh Bình Dương đến huyện C, tỉnh Bình Phước, trên xe có ông Nguyễn Hữu P ngồi cạnh. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, T muốn quay đầu xe ô tô đi sang phần đường ngược chiều để đi đến xã L, huyện B. T không quan sát mà điều khiển xe ô tô chuyển hướng bất ngờ từ làn đường dành cho xe ô tô tải đi vào làn đường dành cho xe mô tô nên phần đầu xe bên phải va chạm với xe mô tô biển số 67X1-30Y do ông Trần Văn H điều khiển đang chở bà Lâm Thị L lưu thông trên làn đường xe mô tô, song song cùng chiều với xe ô tô của T. Va chạm dẫn đến bà L tử vong tại chỗ, xe ô tô tải và xe mô tô hư hỏng nhẹ, ông H không bị thương.

Hiện trạng đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, được chia làm 02 phần đường ngược chiều nhau, ở giữa là dải phân cách cứng. Phần đường bên phải theo hướng 02 xe lưu thông có 03 làn đường, làn đường xe mô tô rộng 3,3m, làn đường xe ô tô tải rộng 3,8m, làn đường xe ô tô con rộng 3,9m. Lấy mép lề phải hướng từ thị xã B1 đến huyện C làm chuẩn, lấy trụ điện số 226 làm điểm mốc.

Hiện trường để lại vết cày đứt quãng của xe mô tô biển số 67X1-30Y dài 4,8m, đầu vết cày đo vào mép đường phải là 02m. Xe mô tô biển số 67X1-30Y ngã nghiêng sang bên trái, nằm trên làn đường xe mô tô, đầu xe hướng vào lề phải, từ trục trước đo vào lề phải là 0,2m và cách đầu bị hại L là 2,7m, từ trục sau đo vào lề phải là 1,4m.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô tải biển số 61C-247.X nằm trên hai làn đường ô tô tải và mô tô, đầu xe quay về hướng huyện C, tỉnh Bình Phước, từ trục trước bên phải đo vào lề phải là 2,2m, từ trục sau bên phải đo vào lề phải là 2,4m, từ trục trước bên trái đo vào lề phải là 4,2m, từ trục sau bên trái đo vào lề phải là 4,5m; khoảng cách từ trục sau bên trái đo đến cuối dải phân cách cứng là 6,65m.

Bị hại L nằm trên làn đường xe mô tô ở khoảng giữa xe ô tô và xe mô tô, đầu bị hại hướng về thị xã B1, từ đỉnh đầu bị hại đo vào lề phải là 2,35m, từ chân phải đo vào lề phải là 3,3m, khoảng cách từ chân đến trục sau bên phải xe ô tô tải là 4,2m.

Trụ điện số 226 bên lề phải làm điểm mốc, từ trụ điện số 226 đo vào lề phải là 2,05m, đo đến trục trước bên phải xe ô tô tải là 8,7m.

Dấu vết để lại trên phương tiện:

Xe mô tô biển số 67X1-30Y bị trầy xước đầu tay cầm bên trái từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 01m, xây xát mũi dè trước, cánh búng bên trái, gác chân trước bên trái, ba ga sau bên trái, vỡ gương chiếu hậu bên trái.

Xe ô tô biển số 61C-247.X bị trầy xước góc cạnh chắn bùn trước bên phải từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 01m, xây xát nhựa ốp chân lên xuống, từ vị trí va chạm đo xuống mặt đất là 0,55m.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 07/2017/GDPYTT ngày 14/7/2017, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận bị hại L chết do

sốc đa chấn thương nặng vùng ngực, bụng, vỡ gan, lá lách, thủng tim, dập đứt phổi, vỡ bàng quang, gãy rời cột sống thắt lưng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Bé T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Bé T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/3/2018, bị cáo Lê Văn Bé T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã ly hôn vợ và phải nuôi 03 con nhỏ; cha mẹ của bị cáo già yếu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thay đổi kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, tại đoạn đường thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, do khi quay đầu xe để đi sang phần đường ngược chiều không chú ý quan sát, xe ô tô tải do bị cáo Lê Văn Bé T điều khiển đã va

chạm với xe mô tô do ông Trần Văn H điều khiển đang chở bà Lâm Thị L lưu thông trên làn đường xe mô tô. Tai nạn dẫn đến bà L tử vong tại hiện trường.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại Lâm Thị L. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì cầu thả. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo khắc phục khó khăn về hoàn cảnh gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

Về xác định những người tham gia tố tụng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M là bà Nguyễn Thị Thu T3, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định bà T3 với tư cách là người đại diện theo pháp luật mà chỉ xác định người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh T4 là thiếu sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Bé T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B về biện pháp chấp hành hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Văn Bé T 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/4/2018).

Giao bị cáo Lê Văn Bé T cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Lê Văn Bé T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện B;	2
- VKSND huyện B;	1
- Chi cục THADS huyện B;	1
- CQCSĐT CA huyện B;	1
- Bị cáo;	1
- UBND phường B;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn